TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2018/QĐST-HNGĐ	*Kỳ Anh, ngày 16 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2018/TLST-HNGĐ ngày 26tháng6năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T

Sinh ngày: 08 – 8 - 1984

Địa chỉ: Xóm 4 (Thôn T), xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến T

Sinh ngày: 13 – 01 - 1983

Địa chỉ: Xóm 4 (Thôn T), xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứcác Khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản7Điều26,Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày06tháng 7năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung:

Họ và tên: Nguyễn Tiến A – Sinh ngày: 22 – 9 – 2004;

Họ và tên: Nguyễn Tiến D – Sinh ngày: 05 – 8 - 2009

Giao hai con chung: Nguyễn Tiến A và Nguyễn Tiến D cho anh Nguyễn Tiến T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Toà án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Toà án.

Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Tiến T.

Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tiến T không yêu cầu Tòa án phân chia.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005254 ngày 26/6/2018. Nay chị Nguyễn Thị T được hoàn trả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Hợp, Kỳ Anh, Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Quang Dũng